

Bản án số: 206/2026/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Văn Tuấn và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Ngô Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 201/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc Trường S, sinh ngày 16/6/2001; nơi cư trú: thôn N (nay là thôn N), xã T, tỉnh Ninh Bình; số định danh cá nhân: 035201008479; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và con bà Đinh Thị T có vợ là Mạc Thị Minh T1 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2026, đến ngày 17/4/2026 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N có mặt tại phiên tòa.

2. Mạc Thị Minh T1, sinh ngày 10/01/2003; nơi thường trú: thôn N (nay là thôn N), xã T, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: thôn T (nay là thôn B), xã T, tỉnh Ninh Bình; số định danh cá nhân: 04030300349; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn S1 và bà Lo Thị Mai, Nguyễn Văn Đ; có chồng là Đinh Ngọc Trường S và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2026, đến ngày 17/4/2026 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 là vợ chồng, T1 đang ở trọ tại thôn T (nay là thôn B), xã T, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 07/4/2026, S muốn sử dụng ma túy ngửa, nên dùng tài khoản Zalo “Quỳnh Conn” của S nhắn tin đến tài khoản Z “Bill” của một người đàn ông tên T2 nhà ở khu vực tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Ninh Bình (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) với nội dung: “Cho tao 700” (ý S hỏi mua 700.000 đồng ma túy ngửa), T2 nhắn tin lại đồng ý. Sau đó, S đi một mình đến khu vực bờ sông Đ thuộc tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố số A), phường P, tỉnh Ninh Bình gặp T2. Tại đây, S lấy 700.000 đồng đưa cho T2, rồi nhận lại từ T2 01 gói giấy bạc, S biết là gói ma túy ngửa. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, S về đến phòng trọ của T1 và bảo T1 “Lấy chai nhựa ra đây”. Hiểu ý của S rủ T1 sử dụng ma túy ngửa, nên T1 lấy từ góc tủ quần áo ra 01 chai nhựa, trên thân chai có gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng của vỏ bút bi, rồi đổ một phần nước lọc vào trong chai. Sa lấy 01 mảnh giấy bạc ở trong tủ quần áo và 01 chiếc bật lửa màu đỏ có sẵn ở trong phòng, rồi mở gói ma túy vừa mua. Thấy bên trong có 07 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, thì S lấy 01 viên đặt lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt nóng làm viên ma túy bốc khói và dùng chai nhựa để hút khói ma túy vào cơ thể. Tiếp đó, S đưa chai nhựa cho T1, rồi đốt ma túy cho T1 hút vào cơ thể. S và T1 cùng nhau sử dụng hết ma túy thì đi ngủ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, S tiếp tục nhắn tin qua Zalo cho T2 hỏi mua 700.000 đồng ma túy ngửa, rồi đi một mình đến địa điểm lần trước để lấy ma túy. S đưa cho T2 700.000 đồng, T2 cầm tiền và ném 01 vỏ bao thuốc lá xuống đất; biết trong vỏ bao thuốc lá có ma túy, S nhặt lên cất vào túi quần bên phải rồi đi về. Trên đường về đến khu vực chợ C thuộc xã L, tỉnh Ninh Bình, S kiểm tra thấy bên trong vỏ bao thuốc lá có một gói giấy bạc màu trắng thì lấy ra, rồi vứt vỏ bao thuốc lá đi. Khi về đến quán K tại thôn T, xã T (nơi S làm việc), S mở gói ma túy ra kiểm tra thấy có 04 viên nén hình trụ tròn màu đỏ còn nguyên vẹn, số còn lại đã bị vỡ làm nhiều mảnh nhỏ. Sa cất gói ma túy vào túi quần bên phải, rồi làm việc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/4/2026 thì về phòng trọ của T1. Tại đây, S bảo T1 “Ra đây chơi”, hiểu là S rủ sử dụng ma túy nên T1 đồng ý. Sau đó, S nói: “Mở tủ lấy chai nhựa ra đây”, T1 hiểu ý của S bảo đi lấy dụng cụ để sử dụng ma túy. T1 lấy chai nhựa hôm trước cất ở vị trí khe tủ quần áo đưa cho S còn S lấy mảnh giấy bạc, bật lửa và đổ một phần nước vào trong chai nhựa. Sau khi chuẩn bị dụng cụ xong, S lấy gói ma túy ở trong túi quần bên phải ra, đặt ma túy lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt nóng làm viên ma túy bốc khói, rồi dùng chai nhựa hút khói ma túy vào cơ thể. Tiếp đó, S đưa chai nhựa cho T1 cầm, rồi S đốt ma túy cho T1 hút vào cơ thể. S và T1 cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ thì T1 đi ngủ trước, còn S tiếp tục sử dụng một mình. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, T1 tỉnh dậy thấy S vẫn đang sử dụng ma túy, thì T1 tiếp tục cùng S sử dụng hết số ma túy trên. Khoảng 10 giờ cùng ngày,

Tổ công tác của Công an xã T, tỉnh Ninh Bình kiểm tra hành chính nhà trọ của T1 phát hiện S à T1 có biểu hiện sử dụng chất ma túy, tiến hành kiểm tra nhanh mẫu nước tiểu của S và T1 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine (MET) và A(AMP), nên đã tiến hành lập Biên bản vụ việc.

*** Vật chứng, đồ vật đã thu giữ:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng, lắp sim Viettel số 0332318036 (của Mạc Thị Minh T1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VC01”).

- 01 chai nhựa hình trụ không có nắp, cao 18,5cm, đường kính đáy chai 4cm, đường kính miệng chai 2cm, thân chai có 01 lỗ thủng khoảng 01cm; 01 vỏ bút bi màu xanh trắng được uốn cong, một đầu được quấn băng keo màu đen; tất cả được niêm phong trong hộp catton dán kín, ký hiệu “VC02”.

- 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ có chữ “Hoa Việt”;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, mặt sau bị vỡ, rạn, lắp sim V1 số 0353208123 (của Đinh Ngọc Trường S), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VC03”.

- Thu mẫu nước tiểu của Đinh Ngọc Trường S, đựng trong 01 chai nhựa, niêm phong ký hiệu NT01; thu mẫu nước tiểu của Mạc Thị Minh T1, đựng trong 01 chai nhựa, niêm phong ký hiệu NT02.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định ma túy đối với mẫu vật niêm phong trong hộp catton ký hiệu “VC02” và mẫu nước tiểu thu của S, T1

Tại bản Kết luận giám định số: 1723/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: *“01 (một) vỏ chai nhựa, vỏ bút bi trong hộp niêm phong ký hiệu VC02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine”*.

Tại bản Kết luận giám định số: 1724/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (ghi thu của Đinh Ngọc Trường S) gửi giám định. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT02 (ghi thu của Mạc Thị Minh T1) gửi giám định”*.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K1, Công an tỉnh N giám định kỹ thuật số và điện tử, khôi phục dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn đã xóa trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của Đinh Ngọc Trường S. Tại bản Kết luận giám định số: 1907/KL-KTHS ngày 02/6/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: *“Khôi phục được 11 (mười một) cuộc gọi Zalo, 96 (chín mươi sáu) tin nhắn Zalo trong điện thoại di động cần giám định. Không khôi phục được những dữ liệu khác theo yêu cầu giám định trong điện thoại di động cần giám định. Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD-R lưu trữ tệp tin”*.

Cơ quan điều tra tiến hành khai thác dữ liệu khôi phục được trên điện thoại di động của Đinh Ngọc Trường S, nhưng không phát hiện cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS-KV5 ngày 17/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với các bị cáo), khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo T1) của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Trường S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và xử phạt bị cáo Mạc Thị Minh T1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/4/2026); hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa hình trụ, 01 vỏ bút bi màu xanh trắng, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím; trả lại cho bị cáo Mạc Thị Minh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng.

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản vụ việc, bản Kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng 02 giờ ngày 07/4/2026 và 00 giờ 30 phút ngày 08/4/2026, tại phòng trọ của Mạc Thị Minh T1 thuộc thôn T (nay là

thôn B), xã T, tỉnh Ninh Bình. Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 đã 02 lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Sa đã 02 lần mua ma túy loại Methamphetamine, với tổng số tiền là 1.400.000 đồng và chuẩn bị giấy bạc, bật lửa đốt nóng ma túy để sử dụng và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của T1. T1 cung cấp địa điểm và lấy dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có gắn vỏ bút bi), đổ nước vào chai, để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của S.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với Đinh Ngọc Trường S, Mạc Thị Minh T1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò trong vụ án: Đinh Ngọc Trường S là người mua ma túy và khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên giữ vai trò thứ nhất; Mạc Thị Minh T1 là đồng phạm với vai trò người thực hành.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Mạc Thị Minh T1 là người dân tộc thiểu số; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.
- Hình phạt bổ sung: xét thấy, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là bột phát, không có tính chất vụ lợi; các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chai nhựa hình trụ, 01 vỏ bút bi màu xanh trắng và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ: đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax thu giữ của Đinh Ngọc Trường S: đây là tài sản hợp pháp của S và S đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Mạc Thị Minh T1: đây là tài sản hợp pháp T1, không liên quan đến vụ án; nên cần trả lại cho bị cáo T1

- Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy và người đàn ông bán ma túy cho Đinh Ngọc Trường S, Skhai mua ma túy của người đàn ông tên T2 nhà ở khu vực tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố số A), phường P, tỉnh Ninh Bình, S không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của Sa thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với Đinh Ngọc Trường S, Mạc Thị Minh T1 khoản 2 Điều 51 (đối với Mạc Thị Minh T1 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Trường S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/4/2026).

- Xử phạt bị cáo Mạc Thị Minh T1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/4/2026).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa hình trụ, 01 vỏ bút bi màu xanh trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím của Đinh Ngọc Trường S trả lại cho Mạc Thị Minh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản, quản lý tại Kho vật chứng số 2 Công an tỉnh N. Tình trạng vật chứng như trong Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số: 90 PNK ngày 17/4/2026, Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số: 34 PNK ngày 04/6/2026.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nc có trách nhiệm bàn giao vật chứng của vụ án sang Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: các bị cáo Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo Đinh Ngọc Trường S và Mạc Thị Minh T1 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lại Xuân Cảnh